PHÀM LỆ

Một là từ khi Đoan quốc công [Nguyễn Hoàng] vào Thuận Hóa trở về sau và trước khi vương thượng [chỉ quân Lê-Trịnh ở Đàng Ngoài] chưa vượt qua sông Gianh đều chuyên dùng niên hiệu vua Lê, cho nên niên biểu liệt kê theo năm để tiện xem.

Hai là từ khi [Đoan quốc công] vào Thuận Hóa trở về sau các chúa được tập phong công tước, hoặc xưng quận công, hoặc xưng quốc công. Triều đình nhà Lê gọi là quận công, bề tôi và dân chúng trong cõi Nam Hà đều gọi là quốc công.

Ba là từ Đĩnh quận công [Nguyễn Phúc Thụ] trở về trước, Nam Hà đều đã truy tôn vương hiệu, nhưng đương thời các chúa chưa từng xưng vương nên vẫn gọi theo tước công. Từ Hiểu quận công [Nguyễn Phúc Khoát] trở về sau, mới xưng là quốc vương.

Bốn là các sách tham khảo hoặc có chỗ bị rách nát rời rạc, hoặc có chỗ sơ lược thiếu sót đáng ngờ, thì không dám nêu lên sợ sai trái.

Năm là tên riêng trong dòng họ, hoặc tên sông núi, doanh trại, họ tên các tù trưởng, các sách có ghi khác nhau, vẫn nêu cả hai, đợi sau này sẽ khảo đính.

Sáu là dưới các điều mục, nếu có lời bàn của người soạn, thì chú thêm một vòng khuyên.

(Xong phần Phàm lệ)